

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2023/DS-ST
Ngày: 05-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Huy.
2. Ông Nguyễn Hồng Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 214/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983. Địa chỉ: 213 Chu Văn A, phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th: Bà Trần Thị Quỳnh Nh, sinh năm 1996 và ông Trần Ngọc Th, sinh năm 2000; Địa chỉ liên hệ: 213 Chu Văn A, phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, giấy ủy quyền ngày 26/10/2022.

2. Bị đơn:

2.1 Ông Huỳnh Phong V, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp 3, xã NT, huyện TT, tỉnh Long An.

2.2 Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1977. Địa chỉ: 62/15 Nguyễn Cửu V, Phường A, thành phố TA, tỉnh Long An.

(Bà Nh, ông Th có mặt, ông V, bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn bà Trần Thị Quỳnh Nh và ông Trần Ngọc Th trình bày:

Ngày 24/5/2021, tại văn phòng Công ty TNHH Ngân Hà L.A, bà Nguyễn Thị Th cùng ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T đã ký kết hợp đồng vay tiền số HDVT 01/2021 NH/NTT, theo đó ông V và bà T vay của bà Th số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày 24/5/2021 đến ngày 24/6/2021.

Vào ngày 31/5/2021, tại văn phòng Công ty TNHH Ngân Hà L.A, bà Th tiếp tục cho ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T vay số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) theo nội dung hợp đồng vay tiền số HDVT 02/2021 NH/NTT với thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày 31/5/2021.

Trong hợp đồng vay tiền không ghi lãi suất cụ thể nhưng hai bên thỏa thuận miệng bên ngoài lãi suất theo quy định của pháp luật.

Sau khi ký kết các Hợp đồng trên, hai bên đã tiến hành giao, nhận tiền theo đúng nội dung đã cam kết.

Đến nay, mặc dù đã được gia hạn nhiều lần nhưng ông Huỳnh Phong V và bà Trần Thị Thu T cố tình lảng tránh, không thanh toán số tiền đã vay và lãi cho bà Nguyễn Thị Th, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th.

Do đó, bà Nguyễn Thị Th nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đề nghị xem xét, giải quyết các yêu cầu sau:

- Buộc ông Huỳnh Phong V và bà Trần Thị Thu T trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền vay gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) theo Hợp đồng vay tiền số HDVT 01/2021 NH/NTT ngày 24/5/2021 và Hợp đồng vay tiền số HDVT 02/2021 NH/NTT ngày 31/5/2021.

- Buộc ông Huỳnh Phong V và bà Trần Thị Thu T thanh toán cho bà Nguyễn Thị Th số tiền lãi theo hợp đồng vay tiền số HDVT 01/2021 NH/NTT ngày 24/5/2021, tính từ ngày 25/6/2021 đến ngày vụ án được đưa ra xét xử, tạm tính đến ngày 25/10/2022 (16 tháng) với lãi suất 10%/năm là: $500.000.000 \text{ đồng} \times (0.83\% \times 16 \text{ tháng}) = 66.400.000 \text{ đồng}$.

- Buộc ông Huỳnh Phong V và bà Trần Thị Thu T thanh toán cho bà Nguyễn Thị Th số tiền lãi theo hợp đồng vay tiền số HDVT 02/2021 NH/NTT ngày 31/5/2021, tính từ ngày 01/7/2021 đến ngày vụ án được đưa ra xét xử, tạm tính đến ngày 25/10/2022 (15 tháng 25 ngày) với lãi suất 10%/năm là: $500.000.000 \text{ đồng} \times [(0.83\% \times 15 \text{ tháng}) + (0.027\% \times 25 \text{ ngày})] = 69.775.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng ông Huỳnh Phong V và bà Trần Thị Thu T phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Th số tiền là: 1.000.000.000 đồng + 66.400.000 đồng + 69.775.000 đồng 1.136.175.000 đồng (Một tỷ một trăm ba mươi sáu triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bà Nh, ông Th yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử là ngày 05/6/2023 đối với các khoản vay cụ thể như sau:

Khoản vay 500.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền số HDVT 01/2021 NH/NTT ngày 24/5/2021, tính lãi từ ngày 25/6/2021 đến ngày 05/6/2023 là 23 tháng 10 ngày x lãi suất 0.83%/tháng = 96.800.000 đồng.

Khoản vay 500.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền số HDVT 02/2021 NH/NTT ngày 31/5/2021, tính lãi từ ngày 01/7/2021 đến ngày 05/6/2023 là 23 tháng 04 ngày x lãi suất 0.83%/tháng = 95.990.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc vay và lãi yêu cầu ông V, bà T liên đới trả cho bà Th là 1.192.790.000 đồng.

Bị đơn ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có bản tự khai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành thủ tục niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng thông báo cho ông V, bà T biết Tòa án có thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th nhưng ông V, bà T không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về việc khởi kiện của bà Th.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng ông V, bà T vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T phải liên đới hoàn trả tổng số tiền gốc và lãi là 1.192.790.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T có trách nhiệm hoàn trả số tiền vay là 1.000.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi chậm trả với lãi suất là 0.83%/tháng. Bà Trần Thị Thu T có hộ khẩu thường trú tại Phường A, thành phố TA, tỉnh Long An, ông Huỳnh Phong V, có hộ khẩu thường trú tại xã NT, huyện TT, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không tiến hành hoà giải được do bị đôn văng mặt. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa vắng mặt ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T nhưng xét thấy ông V, bà T đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông V, bà T là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền gốc vay 1.000.000.000 đồng và tiền lãi của 02 khoản vay là 96.800.000đ và 95.990.000đ.

[2.1] Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giữa bà Th và ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T có quen biết nhau nên ngày 24/5/2021, tại văn phòng Công ty TNHH Ngân Hà L.A, bà Nguyễn Thị Th cùng ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T đã ký kết hợp đồng vay tiền số HDVT 01/2021 NH/NTT, theo đó ông V và bà T vay của bà Th số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày 24/5/2021 đến ngày 24/6/2021.

Vào ngày 31/5/2021, tại văn phòng Công ty TNHH Ngân Hà L.A, bà Th tiếp tục cho ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T vay số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) theo nội dung hợp đồng vay tiền số HDVT 02/2021 NH/NTT với thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày 31/5/2021 đến ngày 30/6/2021.

Trong hợp đồng vay tiền không ghi lãi suất cụ thể nhưng hai bên thỏa thuận miệng bên ngoài lãi suất theo quy định của pháp luật. Sau khi ký kết các Hợp đồng trên, hai bên đã tiến hành giao, nhận tiền theo đúng nội dung đã cam kết.

Đến nay, hai khoản nợ trên đã quá hạn thanh toán theo hợp đồng vay tiền nhưng ông Huỳnh Phong V và bà Trần Thị Thu T cố tình lảng tránh, không thanh toán số tiền đã vay và lãi cho bà Nguyễn Thị Th, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T vắng mặt. Bà Trần Thị Thu T có hộ khẩu thường trú tại Phường A, thành phố TA, tỉnh Long An, ông Huỳnh Phong V, có hộ khẩu thường trú tại xã NT, huyện TT, tỉnh Long An. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa và các chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp, ông V, bà T đã được thông báo đầy đủ thông tin về vụ kiện và quá trình giải quyết vụ án của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt là không chấp hành thông báo của Tòa án, đồng thời mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào hợp đồng vay tiền số HDVT 01/2021 NH/NTT ngày 24/5/2021 và hợp đồng vay tiền số HDVT 02/2021 NH/NTT ngày 31/5/2021 buộc ông V, bà T có trách nhiệm hoàn trả cho bà Th số tiền gốc vay 1.000.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Về tiền lãi: Bà Th không yêu cầu tính lãi trong hạn, tại phiên tòa người đại diện cho bà Th là bà Nh, ông Th chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả tính từ ngày đến hạn vay đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 05/6/2023 đối với các khoản vay cụ thể như sau:

Khoản vay 500.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền số HDVT 01/2021 NH/NTT ngày 24/5/2021, tính lãi từ ngày 25/6/2021 đến ngày 05/6/2023 là 23 tháng 10 ngày x lãi suất 0.83%/tháng = 96.800.000 đồng.

Khoản vay 500.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền số HDVT 02/2021 NH/NTT ngày 31/5/2021, tính lãi từ ngày 01/7/2021 đến ngày 05/6/2023 là 23 tháng 04 ngày x lãi suất 0.83%/tháng = 95.990.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

Về nghĩa vụ liên đới, tại thời điểm ông V, bà T vay tiền của bà Th thì ông V, bà T là vợ chồng nên khoản vay trên là trong thời kỳ hôn nhân.

Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc ông Huỳnh Phong V và bà Trần Thị Thu T có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền là vay 1.000.000.000 đồng và tiền lãi 192.790.000 đồng, tổng cộng số tiền 1.192.790.000 đồng.

Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An là có cơ sở chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Phong V và bà Trần Thị Thu T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 2.500.000 đồng. Do bà Th là đương sự có yêu cầu. Trong trường hợp này, lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do đương sự có yêu cầu chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự và bà Th đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 26

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T.

Buộc ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền vay 1.000.000.000 đồng và tiền lãi là 192.790.000 đồng. Tổng số tiền ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th là 1.192.790.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 2.500.000 đồng bà Th phải chịu và đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T phải liên đới nộp 47.783.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th 23.043.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu số 0002780 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nh, ông Th có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/6/2023). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện Thủ Thừa,
- Chi cục THA huyện Thủ Thừa,
- Các đương sự,
- Lưu HS,
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Quân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Năm

Ông Phạm Quốc Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1961

Địa chỉ: số 132 Liên khu 5-6 phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Minh Tâm, sinh năm: 1965

Địa chỉ: 125/75 Bùi Đình Túy phường 24 quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh

Văn bản ủy quyền ngày: 08/01/2022 (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T, sinh năm: 1970

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, **Điều 147**, Điều 227, **266, 267, 271, 273** của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; **khoản 2 Điều 26** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T.

Buộc ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền vay 206.720.000 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng) và tiền lãi 39.291.256 đồng (ba mươi chín triệu, hai trăm chín mươi một ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng), tổng cộng số tiền 246.011.256 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm mười một ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Phong V, bà Trần Thị Thu T phải nộp 12.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Năm

Phạm Quốc Tuấn

Ngô Thị Thùy Diễm

